

MINH LÝ ĐẠO
Bình Đăng – Cộng Tác – Hòa Ái
----- 0 -----

THUYẾT TRÌNH MÙA VU LAN RẪM THÁNG BẢY
BÍNH NGỌ - 2026

TU DUYÊN TÍCH HẠNH

CON ĐƯỜNG TRỞ VỀ DIỆU TÂM và CỨU ĐỘ CỬU HUYỀN

Kính thưa quý Thiên ân, Chúc sắc cùng toàn thể quý Đạo hữu,

Trong kho tàng kinh điển quý báu mà Ôn Trên đã ban truyền cho Minh Lý Đạo chúng ta, Báo Ân Chơn Kinh được xem là cuốn Kim Khoa Ngọc Luật về đạo Hiếu.

Mùa Vu Lan năm nay, chúng ta sẽ nương theo ngọn đuốc trí tuệ của Đức Huyền Thiên Thượng Đế, để cùng chiêm nghiệm về phép tu cốt yếu nhất trong quyển kinh này. Đó chính là phép **TU DUYÊN và TÍCH HẠNH**.

Đây không chỉ là phương pháp tu dưỡng cá nhân, mà chính là chiếc chìa khóa vàng để người con hiếu thảo mở cánh cửa ngục, cứu vớt cha mẹ và Cửu huyền Thất tổ thoát khỏi chốn trầm luân.

1. Ý nghĩa của Tu Duyên và Tích Hạnh

Kính thưa quý vị, Đức Huyền Thiên dạy rằng: Cái tâm ban sơ của chúng ta gọi là Diệu Tâm Nguơn Minh. Nó vốn tròn đầy, sáng suốt, không hình không tướng. Ở trạng thái nguyên thủy đó (Tiên thiên), tâm ta vốn yên lặng (Diệu Duyên) và sáng biết (Diệu Hạnh), chẳng cần phải tu sửa hay tích góp gì thêm. Kinh văn gọi là: “*Diệu duyên vô tu, diệu hạnh vô tích*”.

Nhưng than ôi! Vì một niệm dục vọng khởi lên (gọi là Thỉ Tướng), chúng ta đã rời bỏ cội nguồn thanh tịnh, sa vào vòng xoáy của âm dương, rồi mượn tinh cha huyết mẹ mà tạo thành thân xác này (gọi là Thác Tướng). Từ khi có cái thân giả tạm này, chúng ta bị ngũ hành câu thúc, bị thất tình lục dục lôi kéo, khiến cho cái Diệu Tâm kia bị che lấp bởi lớp bụi dày của tham, sân, si.

Vì đã lỡ *có thân* (Hữu), nên ta phải nương cái thân này mà tu sửa. Vì đã lỡ gây tạo nghiệp chướng, nên ta phải tích đức để bù đắp. Đó là lý do Đức Ngài dạy câu kinh thứ hai:

“*Tùng tu hữu tu, tu duyên chứng diệu. Tùng tích hữu tích, tích hạnh thông diệu*”, nghĩa là: Do mang lấy cái thân phàm này mà phải tu; hễ chịu khó Tu

Duyên thì sẽ chứng lại được cái tâm mâu nhiệm. Do mang lấy nghiệp quả này mà phải tích; hề chịu khó Tích Hạnh thì sẽ thông suốt được cái đức mâu nhiệm.

2. Tu Duyên, quay vào bên trong để Chứng Diệu

Thưa quý đạo hữu, Tu Duyên là gì? Tu Duyên là công phu hướng nội, là quét dọn ngôi đền tâm linh của chính mình. Trong Báo Ân Chơn Kinh, Đức Huyền Thiên chỉ dạy rất cụ thể: “*Tất diệt tham sân, tất phá hiểm tuấn, trì niệm bình đẳng*”.

- a) **Diệt tham sân:** Mỗi khi trong lòng chúng ta nổi lên một niệm tham lam muốn chiếm đoạt của người, hay một niệm nóng giận muốn quát mắng người, hãy nhớ rằng đó là những *trược khí*. Những trược khí này không chỉ làm ô nhiễm tâm hồn chúng ta, mà còn làm nóng bức, đau khổ cho vong linh cha mẹ nơi cõi vô hình. Vì sao? Vì cha mẹ và con cái cùng chung một dòng Thi Tướng, chung một sợi dây liên kết tâm linh. Con nóng giận, cha mẹ bất an. Con thanh tịnh, cha mẹ mát mẻ.
- b) **Phá hiểm tuấn:** Hiểm tuấn là những tâm địa quanh co, sâu độc, mưu toan hại người. Người tu Minh Lý phải phá bỏ nó, tập sống chơn chất, thật thà.
- c) **Trì niệm bình đẳng:** Hãy tập nhìn mọi người bằng con mắt thương yêu không phân biệt. Khi tâm ta bình đẳng, không còn ghét bỏ hay thiên vị, thì Diệu Tâm tự nhiên hiển lộ.

Tu Duyên chính là quá trình lọc nước đục thành nước trong. Khi nước tâm đã trong, mặt trăng Diệu Tâm sẽ hiện ra rõ ràng. Đó gọi là **Chứng Diệu**.

3. Tích Hạnh, quay ra bên ngoài để Thông Diệu

Nếu Tu Duyên là phần Âm (tự tu), thì Tích Hạnh là phần Dương (độ tha). Người tu không thể chỉ ngồi thiền trong phòng kín mà thành đạo được. Đức Ngài dạy: “*Giúp người cứu vật, làm điều phương tiện, tích đức để nuôi lòng từ bi*”.

- a) **Hạnh bố thí:** Thấy người nghèo khổ thì giúp đỡ, thấy việc nghĩa thì xắn tay làm.
- b) **Hạnh phóng sinh:** Thương xót sinh mạng muôn loài, ăn chay để tránh nghiệp sát, phóng sanh cảnh *cá chậu chim lồng* để trưởng dưỡng lòng hiếu sinh.
- c) **Hạnh nhẫn nhục và ái ngữ:** Lời nói ra phải hòa ái, đem lại sự an vui cho người khác.

Tại sao phải *tích hạnh* mới cứu được cha mẹ? Thưa quý đạo hữu, cha mẹ sinh ra ta, nuôi ta khôn lớn, đã vì ta mà hao tổn biết bao phước đức, thậm chí gây tạo ác nghiệp. Nay ta dùng chính cái thân do cha mẹ sinh ra này để làm việc

thiện, thì công đức ấy sẽ được hồi hướng ngược lại cho cha mẹ. Đó gọi là lấy công chuộc tội thay cho song thân. Khi công đức tích tụ đủ đầy, nó tạo thành một luồng điện lạnh mạnh mẽ, thông suốt trời đất, phá tan u ám. Đó gọi là **Thông Diệu**.

4. Sự hợp nhất của Tu và Tích

Kính thưa quý đạo hữu, Trong bài kinh, Ôn Trên không tách rời hai vế kinh sau:

*“Quảng diễn diệu duyên, hiển ngôn khuyến tu.
Huyền hách diệu hạnh, thị tướng hữu tích”.*

* Có Tu Duyên (tâm sáng) thì lời nói mới có sức cảm hóa (hiển ngôn khuyến tu).

* Có Tích Hạnh (đức dày) thì tướng mạo mới trang nghiêm, uy nghi (thị tướng hữu tích).

Ôn Trên thường nhắc nhở Tri Hành Hiệp Nhứt: Tu và Tích phải đi đôi, sửa mình và giúp đời không thể tách rời. Nếu chỉ Tu mà không Tích, ta dễ rơi vào sự ích kỷ, khô khan. Nếu chỉ Tích mà không Tu, ta làm việc thiện nhưng tâm còn dính mắc danh lợi, dễ sanh kiêu ngạo, phát sinh nghiệp trái.

5. Báo hiếu là con đường Thành Đức, nghĩa là trau sửa thân tâm cho nên người đức hạnh hoàn toàn

Để tạm kết bài này, chúng ta cùng dâng lên Đức Huyền Thiên và Cửu Huyền Thất Tổ một lễ vật cao quý nhất: Đó là nguyện tâm **Tu Duyên - Tích Hạnh**.

Chúng ta cùng phát nguyện: *“Kể từ hôm nay, con xin nguyện đoạn trừ tham sân, giữ lòng bình đẳng, làm mọi việc lành để hồi hướng công đức cho cha mẹ”.* Khi chúng ta làm được như vậy, thì dù cha mẹ đang ở cõi nào, cũng sẽ nương nhờ ánh sáng đức hạnh của quý vị mà được nhẹ nhàng siêu thoát. Đó mới là cách báo ân chân thật, đúng theo tôn chỉ của Minh Lý Đạo.

Nguyện cầu Ôn Trên gia hộ cho quý đạo hữu thân tâm an lạc, vững mãi trên bước đường Tu Duyên Tích Hạnh.

*NAM MÔ: Đại từ, đại bi, Bát thập nhị hóa,
Báo Ân giáo chủ. Hựu thánh Chơn Võ.
Trị thế phước thần. Ngọc hư sư tướng,
Huyền Thiên Thượng Đế, Kim khuyết hóa thân,
Chung kiếp tế khổ Thiên tôn.*

Rất lòng thành tín
Giáo Lý Vụ